HTÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số: 48/2020/DS-ST
Ngày: 30/9/2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phạm Thị Thu Trang
- Ông Đinh Khắc Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2020/TLST- DS ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc *" Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2020 ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần V.**

Trụ sở: Tòa nhà C, đường F, phường N, quận K, thành phố Hà Nội.

Địa diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S. Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thanh D. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Kiên Giang.

Địa chỉ thường trú: Số L, đường Q, phường A, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ chi nhánh: Số C, đường H, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Theo quyết định ủy quyền thực hiện tố tụng số 6650/2017/QĐ –TGĐ ngày 20/6/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP V.

Ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án ông Phù Văn P, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ trực thuộc chi nhánh Kiên Giang. Theo văn bản ủy quyền số 1145/2020 ngày 29/9/2020. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hồng P**, sinh năm: 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm: 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2020 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án Ngân hàng thương mại cổ phần V đại diện theo ủy quyền ông Phù Văn P trình bày:

Nguyên trước đây ông Nguyễn Hồng P có đến Ngân hàng thương mại cổ phần V – Chi nhánh Kiên Giang *(gọi tắt là Ngân hàng*) vay số tiền 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)* theo hợp đồng tín dụng số 1713/2014/KG/HĐTD – LienVietPostBank ngày 17/12/2014 cụ thể như sau :

Số tiền vay là 50.000.000đ *(Nâm mươi triệu đồng)*

Mục đích vay vốn : vay tiêu dùng

Thời hạn vay : 24 tháng

Lãi suất cho vay ban đầu : là 13.2%/ năm

Lãi quá hạn là 150%/ năm.

Phương thức cho vay từng lần

Hình thức vay : tín chấp

Kỳ trả nợ gốc : Gốc trả định kỳ 6 tháng/lần vào ngày 25. Gồm 04 kỳ trả nợ. Mỗi kỳ trả 12.500.000 đồng.

Kỳ trả lãi : Lãi trả 03 tháng/ lần, vào ngày 25, theo số dư nợ gốc giảm dần.

Từ khi vay đến nay ông P không trả gốc và lãi đầy đủ cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở để ông P trả hết số nợ còn lại cho Ngân hàng nhưng ông P vẫn không thực hiện việc trả nợ này. Hiện ông P còn nợ của Ngân hàng số nợ gốc là 12.460.951 đồng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu ông Nguyễn Hồng P trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2020 là 22.214.025 đồng, trong đó: nợ gốc là 12.460.951 đồng, tiền lãi trong hạn là 6.592.812 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.160.262 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 1713/2014/KG/HĐTD – LienVietPostBank ngày 17/12/2014 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng chỉ yêu cầu ông Nguyễn Hồng P trả số nợ trên, không yêu cầu vợ ông P là bà Nguyễn Thị Thanh T cùng liên đới trả nợ cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Hồng P: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt, hợp lệ giấy triệu tập cho ông Nguyễn Hồng P tham gia phiên họp kiểm tra việc, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng ông P không có mặt và không có lời trình bày.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh T: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt, hợp lệ giấy triệu tập cho bà Nguyễn Thị Thanh T tham gia phiên họp kiểm tra việc, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng bà T không có mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu Nguyễn Hồng P phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 30/9/2020 là 22.214.025 đồng, trong đó: nợ gốc là 12.460.951 đồng, tiền lãi trong hạn là 6.592.812 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.160.262 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín số 1713/2014/KG/HĐTD – LienVietPostBank ngày 17/12/2014 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện ông Nguyễn Hồng P, ông P có nơi cư trú tại ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Kiên Giang. vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Hồng P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, phía Ngân hàng đồng ý xét xử vắng mặt ông P, bà T Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hồng P và bà Nguyễn Thị Thanh T.

[4] Về nội dụng: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy trước đây ông Nguyễn Hồng P có đến Ngân hàng thương mại cổ phần V – Chi nhánh Kiên Giang *(gọi tắt là Ngân hàng*) vay số tiền 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)* theo hợp đồng tín dụng số 1713/2014/KG/HĐTD – LienVietPostBank ngày 17/12/2014 cụ thể như sau :

Số tiền vay là 50.000.000đ *(Nâm mươi triệu đồng)*

Mục đích vay vốn : vay tiêu dùng

Thời hạn vay : 24 tháng

Lãi suất cho vay ban đầu : là 13.2%/ năm

Lãi quá hạn là 150%/ năm.

Phương thức cho vay từng lần

Hình thức vay : tín chấp

Kỳ trả nợ gốc : Gốc trả định kỳ 6 tháng/lần vào ngày 25. Gồm 04 kỳ trả nợ. Mỗi kỳ trả 12.500.000 đồng.

Kỳ trả lãi : Lãi trả 03 tháng/ lần, vào ngày 25, theo số dư nợ gốc giảm dần.

[6] Xét giao giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Hồng P được xác lập trên cở sở tự nguyện, các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký, xác nhận của các bên, không bị lừa dối, hay cưỡng ép, không trái đạo đức xã hội nên giao dịch dân sự trên là phù hợp với quy định tại Điều 122, Điều 124 Bộ luật dân sự 2005.

[7] Xét thấy mức lãi suất trong hạn, lãi quá hạn, các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập là phù hợp với quy định pháp luật. Ngân hàng đã áp dụng tính tiền lãi đúng theo lãi suất trong hạn, lãi quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trong quá trình vay ông P đã nhận đủ số tiền vay là 50.000.000 đồng vay, nhưng từ ngày vay cho đến nay ông P không đóng lãi và trả nợ gốc đầy đủ cho Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần Thông báo, nhắc nhở và ông P trả nợ nhưng ông P không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ của bên vay được quy định tại Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 và Điều 7 của hợp đồng tín dụng số: 1713/2014/KG/HĐTD – LienVietPostBank ngày 17/12/2014. Do đó, Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông Nguyễn Hồng P trả số tiền gốc, lãi tính đến ngày 30/9/2020 là 22.214.025 đồng, trong đó: nợ gốc là 12.460.951 đồng, tiền lãi trong hạn là 6.592.812 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.160.262 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1713/2014/KG/HĐTD – LienVietPostBank ngày 17/12/2014 cho đến khi thanh toán xong nợ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

[8] Đối với ông Nguyễn Hồng P và bà Nguyễn Thị Thanh T sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành cấp tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông P, bà T không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có văn bản trả lời cho Tòa án, không đưa ra chứng cứ và cũng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan nên căn cứ theo khoản 2, khoản 4, Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V buộc ông Nguyễn Hồng P trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 30/9/2020 là 22.214.025 đồng, trong đó: nợ gốc là 12.460.951 đồng, tiền lãi trong hạn là 6.592.812 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.160.262 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1713/2014/KG/HĐTD –

LienVietPostBank ngày 17/12/2014 cho đến khi thanh toán xong nợ.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Hồng P phải chịu án phí trên số tiền 22.214.025 đồng buộc phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V là 22.214.025 đồng x 5% = làm tròn 1.111.000 đồng (Một triệu một trăm mười một nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000518 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, ,khoản 2, 4 Điều 91, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 91 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V.

2. Buộc ông Nguyễn Hồng P trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền nợ tính đến ngày 30/9/2020 là 22.214.025 đồng (Hai mươi hai triệu hai trăm mười bốn nghìn không trăm hai mươi lăm đồng), trong đó: nợ gốc là 12.460.951 đồng, tiền lãi trong hạn là 6.592.812 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.160.262 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1713/2014/KG/HĐTD – LienVietPostBank ngày 17/12/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

3. Về Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Hồng P phải chịu án phí trên số tiền 22.214.025 đồng buộc phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V là 22.214.025 đồng x 5% = làm tròn 1.111.000 đồng (Một triệu một trăm mười một nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000518 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Hồng P và bà Nguyễn Thị Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang
TÒA
- VKSND huyện T;
- THA dân sự huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

(đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ - THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện T;
- THA dân sự huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ - THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện T;
- THA dân sự huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Vũ